TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **16**/2020/QĐST- DS	*B, ngày 19 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ L số: 47/2020/TLST – DS ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Ngọc M**, sinh năm 1965;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 126A-126B-126C, V L, phường Tân Th, quận T Ph, thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang sinh sống tại: số 50/1, khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh T.

Bị đơn: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp 6, xã Thạnh Ph, huyện B, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị L thừa nhận có nợ chị Nguyễn Ngọc M số tiền vay là 359.130.000 đồng (Ba trăm năm M chín triệu một trăm ba chục ngàn đồng) và đồng ý trả toàn bộ số nợ 359.130.000 đồng (Ba trăm năm M chín triệu một trăm ba chục ngàn đồng) vào ngày 11/05/2020.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí theo quy định là 8.978.200 đồng (Tám triệu chín trăm bảy M tám ngàn hai trăm đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T (Phòng KTNV và THA);*
- *VKSND huyện B ;*
- *Chi cục THADS huyện B ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Võ Thị Loan